

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐB  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2020/HS- ST**

Ngày: 07/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tố Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Hồng Phượng.

Ông Nguyễn Quang Khải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hồng Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSST- QĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lương Bá D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1979, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản TN, xã NN, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn L - sinh năm 1959 và con bà: Vì Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ: Lương Thị C- sinh năm 1980; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/4/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

*\* Người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Ông **Vì Văn B**- sinh năm 1987; Địa chỉ: Bản NS1, xã NN, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên (*có mặt*).

*\* Người bào chữa cho bị cáo Lương Bá D:* Bà Lê Thị Diệu, sinh năm 1983, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (*có mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 07 giờ ngày 14/4/2020 bị cáo Lường Bá D một mình đi bộ từ nhà ở bản TN, xã NN, huyện DB, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy mang về nhà sử dụng và bán. Khi đi Bị cáo mang theo 700.000 đồng, khi đi đến khu vực đầu rừng bản TN, xã NN, huyện DB thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 20 tuổi (không biết tên, địa chỉ) Bị cáo hỏi "Có Heroine và hồng phiến bán không?" người phụ nữ trả lời "Có" Bị cáo nói "bán cho 400.000 đồng Heroine và 300.000 đồng hồng phiến" người phụ nữ trả lời "Hồng phiến bán 20.000 đồng/ 1 viên" Bị cáo đồng ý rồi lấy 700.000 đồng ra đưa cho người phụ nữ, người phụ nữ cầm tiền và đưa cho Bị cáo 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng và 01 gói túi nilon màu trắng miệng túi hơi lửa hàn kín, bên trong có 16 viên hồng phiến màu hồng. Bị cáo cầm 02 gói ma túy cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi đi bộ về nhà, còn người phụ nữ đó đi đâu Bị cáo không biết, về đến nhà Bị cáo cất giấu số ma túy đó ở đầu giường ngủ của Bị cáo. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày có Vì Văn B nhà ở bản NS1, xã NN, huyện DB, tỉnh Điện Biên đến nhà gặp Bị cáo và hỏi "Có Hồng phiến bán không, bán cho 01 viên?" Bị cáo trả lời "50.000 đồng/ 1viên" B lấy ra 50.000 đồng gồm 05 tờ mệnh giá 10.000 đồng đưa cho Bị cáo. Bị cáo cầm tiền và lấy ra 01 viên Hồng phiến không được gói bên ngoài bằng gì đưa cho B, B cầm viên Hồng phiến đó rồi đi ra khỏi nhà Bị cáo, đi đâu và làm gì Bị cáo không biết. Số ma túy còn lại cùng số tiền vừa bán hồng phiến cho B, Bị cáo cất ở đầu giường ngủ. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày Bị cáo lấy gói Heroine ra cầu một ít để sử dụng, khi sử dụng xong Bị cáo lại cất lại chỗ cũ. Đến khoảng 07 giờ ngày 15/4/2020 Bị cáo lại lấy gói Heroine ra cầu một ít để sử dụng, khi sử dụng xong Bị cáo lấy chiếc dao lam cắt chia nhỏ gói Heroine ra thành 23 gói Heroine đều được gói bằng giấy bạc màu vàng, chia xong Heroine Bị cáo để số Heroine đó cùng túi Hồng phiến và số tiền 50.000 đồng, chiếc dao lam ở trên sàn nhà trong buồng ngủ. Vào hồi 08 giờ 40 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện DB phối hợp với Công an xã NN vào nhà Bị cáo kiểm tra thu giữ trước mặt Bị cáo đang ngồi trong phòng ngủ 01 túi nilon màu trắng, miệng được hơi lửa hàn kín bên trong có 14 viên Hồng phiến màu hồng; 22 gói Heroine đều được gói bằng giấy bạc màu vàng; 01 chiếc dao lam và 150.000 đồng. Tổ công tác Công an huyện DB đã lập bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa Bị cáo còn khai nhận: khoảng 08 giờ cùng ngày thì có hai người đàn ông, Bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ đến nhà Bị cáo hỏi mua ma túy, 01 người mua 01 gói Heroine và đưa cho Bị cáo 50.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, còn 01 người mua của Bị cáo 01 viên Hồng phiến cũng đưa cho Bị cáo 50.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng rồi 02 người đàn ông đó đi ra khỏi nhà Bị cáo, đi đâu và làm gì Bị cáo không biết.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 15/4/2020 đã xác định: Khối lượng 14 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Lường Bá D có khối lượng là **1,31** gam, trích 0,19 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 1,12 gam. Khối lượng toàn bộ số cục màu trắng nghi Heroine có tổng khối lượng

là **1,34** gam, trích 0,13 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 1,21 gam.

Tại bản kết luận giám định số 337/GĐ-PC09 ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Bá D gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC; Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018; Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Bá D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKSĐB ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB truy tố bị cáo Lường Bá D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: **1,34** gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,13 gam, vật chứng còn lại là 1,21 gam); **1,31** gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,19 gam, vật chứng còn lại là 1,12 gam); 01 chiếc dao lam.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho Bị cáo số tiền 100.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của Bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Người bào chữa cho Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên trước phiên tòa gia đình Bị cáo xuất trình được huy chương của Bố vợ Bị cáo. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và xem xét áp dụng Điều 54/BLHS cho bị cáo hưởng mức dưới của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, miễn án phí HSST cho Bị

cáo do Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến tranh luận: Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54/BLHS đối với Bị cáo vì lý do: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của Bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cao cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy không xem xét áp dụng Điều 54 BLHS cho Bị cáo; về tình tiết Bố vợ Bị cáo được tặng thưởng Huy chương giúp cách mạng Lào đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Bị cáo.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa người có nghĩa vụ liên quan là ông Vì Văn B cũng đã khẳng định những lời khai của Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn đúng sự thật. Ngoài ra Người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:**

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lường Bá D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 15/4/2020 bản TN, xã NN, huyện DB, tỉnh Điện Biên Lường Bá D đã có hành vi cất giấu trái phép trong nhà ở của mình **1,34** gam Heroine và **1,31** gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời.

Ngoài lần phạm tội này ra, tại Cơ quan điều tra Bị cáo đã tự khai nhận trước đó đã bán trót lọt 01 lần cho đối tượng nghiện ma túy tên là Vì Văn B 01 viên Methamphetamine thu được 50.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo Lường Bá D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

*...b) Phạm tội 02 lần trở lên”...*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

**[2] Về tính chất của vụ án:** Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi bán trái phép chất ma túy cũng như hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

**[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:**

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Bá D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra Bị cáo đã tự nguyện khai báo ra lần phạm tội khi chưa bị phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra Bị cáo có Bố vợ được Nước CHDCND Lào tặng thưởng Huy chương vì đã có công giúp cách mạng Lào thời kỳ 1945- 1975 nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng, phụ giúp gia đình.

Năm 1997 lấy vợ và có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002.

Ngày 15/4/2020 bị Công an huyện DB, Công an xã NN bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện DB ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Lương Bá D về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX sẽ xem xét để đưa ra một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo cũng như thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Việc đề nghị của Người bào chữa về việc đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, miễn án phí HSST cho Bị cáo do Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX thấy rằng việc đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Đối với việc người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt Bị cáo dưới mức của khung hình phạt. HĐXX thấy rằng hành vi phạm tội của Bị cáo là rất nghiêm trọng, Bị cáo hiểu rất rõ về việc ma túy gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội bản thân Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 1995. Vì vậy việc đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 BLHS. HĐXX không chấp nhận.

#### **[4] Về hình phạt bổ sung:**

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" do đó Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

#### **[5].Về vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy: **1,34** gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,13 gam, vật chứng còn lại là 1,21 gam); **1,31** gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,19 gam, vật chứng còn lại là 1,12 gam); 01 chiếc dao lam.

Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước số tiền 50.000 đồng do Bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho Bị cáo số tiền 100.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của Bị cáo.

#### **[6].Các vấn đề khác:**

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 20 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực đầu rừng bản TN, xã NN, huyện DB, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ được. Vì vậy Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với Vi Văn B là người đã mua của Bị cáo 01 viên hồng phiến vào ngày 14/4/2020. Sau khi mua ma túy B đã mang lên lán nương thuộc khu vực bản NS1, xã NN, huyện DB sử dụng hết bằng hình thức hút. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của B không quy định trong BLHS, nhưng quy định trong Luật XLVPHC và Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Vì vậy Công an huyện DB đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo. Xét việc xử phạt hành chính đối với Vi Văn B của Công an huyện DB là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Bị cáo khai nhận trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho 02 người đàn ông không rõ tên, tuổi, nhà ở bản NS, xã NN, huyện DB, thu được số tiền 100.000 đồng, tuy nhiên do không xác định được lai lịch của những người này nên không đủ cơ sở chứng minh Bị cáo đã bán ma túy cho hai người nêu trên. HĐXX không có cơ sở xem xét xử lý.

**[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:**

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

**[8] Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** Điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lương Bá D phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt Bị cáo: **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/4/2020).

**2. Về vật chứng vụ án:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: **1,34** gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,13 gam, vật chứng còn lại là 1,21 gam); **1,31** gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,19 gam, vật chứng còn lại là 1,12 gam); 01 chiếc dao lam.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng do Bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho Bị cáo số tiền 100.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của Bị cáo.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DB và Chi cục thi hành án dân sự huyện DB, tỉnh Điện Biên).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAH. DB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS H. DB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Trần Thị Tố Loan**



